

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

LỘC KIM TUYẾT

**CÔNG CUỘC XÓA ĐÓI, GIẢM NGHÈO
Ở HUYỆN ĐỊNH HÓA, TỈNH THÁI NGUYÊN
GIAI ĐOẠN 2001 - 2010**

Chuyên ngành: Lịch sử Việt Nam

Mã số: 60.22.54

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC LỊCH SỬ

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. ĐÀM THỊ UYÊN

THÁI NGUYÊN - 2012

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các cứ liệu nêu trong luận văn là trung thực. Những kết luận khoa học của luận văn chưa từng được công bố trong bất kì công trình nào.

Thái Nguyên, tháng 8 năm 2012

Tác giả luận văn

Lộc Kim Tuyết

Xác nhận
của Trưởng khoa chuyên môn

Xác nhận
của người hướng dẫn khoa học

TS. Hà Thị Thu Thủy

PGS.TS. Đàm Thị Uyên

MỤC LỤC

| | |
|---|----------|
| Lời cam đoan..... | i |
| Mục lục | ii |
| Danh mục các từ viết tắt..... | v |
| Danh mục các bảng..... | vi |
| MỞ ĐẦU | 1 |
| 1. Lý do chọn đề tài..... | 1 |
| 2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề..... | 2 |
| 3. Mục đích, đối tượng, phạm vi và nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài. | 4 |
| 4. Nguồn tư liệu và Phương pháp nghiên cứu | 4 |
| 5. Đóng góp của luận văn..... | 5 |
| 6. Bố cục của luận văn | 5 |
| Chương 1: KHÁI QUÁT VỀ HUYỆN ĐỊNH HÓA, TỈNH THÁI NGUYÊN | 6 |
| 1.1. Lịch sử hành chính huyện Định Hóa..... | 6 |
| 1.2. Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên..... | 7 |
| 1.3. Điều kiện kinh tế..... | 12 |
| 1.4. Điều kiện xã hội | 14 |
| 1.4.1. Dân số lao động | 14 |
| 1.4.2. Văn hóa, Giáo dục, Y tế..... | 15 |
| 1.4.3. Dân tộc, phong tục tập quán..... | 17 |
| Tiểu kết chương 1 | 20 |
| Chương 2: CÔNG CUỘC XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO Ở HUYỆN ĐỊNH HÓA, | |

| | |
|---|----|
| TỈNH THÁI NGUYÊN GIAI ĐOẠN 2001- 2010..... | 22 |
| 2.1. Quan điểm và định hướng của chương trình xóa đói giảm nghèo | 22 |
| 2.2. Thực trạng đói nghèo của huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2001- 2010 | 27 |
| 2.2.1. Giai đoạn 2001- 2005 | 27 |
| 2.2.2. Giai đoạn 2006 - 2010 | 30 |
| 2.3. Nguyên nhân và các yếu tố ảnh hưởng đến đói nghèo | 32 |
| 2.3.1. Nguyên nhân | 32 |
| 2.3.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến xóa đói giảm nghèo | 36 |
| 2.4. Mục tiêu của công cuộc XDGN giai đoạn 2001- 2010 | 38 |
| 2.4.1. Mục tiêu chung..... | 38 |
| 2.4.2. Mục tiêu cụ thể..... | 38 |
| 2.5. Tổ chức thực hiện..... | 39 |
| 2.5.1. Kế hoạch hóa việc thực hiện chương trình | 39 |
| 2.5.2. Hệ thống tổ chức và cán bộ thực hiện công tác XDGN..... | 39 |
| 2.6. Các giải pháp thực hiện xóa đói, giảm nghèo | 44 |
| 2.6.1. Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và người dân về XDGN | 44 |
| 2.6.2. Tạo điều kiện cho người nghèo phát triển sản xuất, tăng thu nhập | 44 |
| 2.6.3. Tạo cơ hội để người nghèo, hộ nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản... | 46 |
| 2.6.4. Huy động nguồn lực | 47 |
| 2.6.5. Tăng cường hoạt động giám sát, đánh giá công tác giảm nghèo..... | 48 |
| 2.7. Các chương trình, dự án xóa đói giảm nghèo ở huyện Định Hóa | 48 |
| 2.7.1. Tạo cơ hội để người nghèo phát triển sản xuất, góp phần tăng thu nhập, giảm nghèo | 48 |

| | |
|--|----|
| 2.7.2. Tạo cơ hội để người nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản..... | 61 |
| Tiểu kết chương 2 | 67 |
| Chương 3: TÁC ĐỘNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO ĐỐI VỚI KINH TẾ- XÃ HỘI HUYỆN ĐỊNH HÓA | 68 |
| 3.1. Những chuyển biến về kinh tế | 68 |
| 3.2. Những chuyển biến xã hội | 77 |
| Tiểu kết chương 3 | 84 |
| KẾT LUẬN..... | 86 |
| TÀI LIỆU THAM KHẢO | 91 |

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

| Chữ viết tắt | Đọc là |
|--------------|------------------------------------|
| BCH | Ban Chấp hành |
| BTV | Ban Thường vụ |
| BCĐ | Ban Chỉ đạo |
| CT | Chỉ thị |
| DTTS | Dân tộc thiểu số |
| ĐCĐC | Định canh Định Cư |
| ĐBKH | Đặc biệt khó khăn |
| HĐND | Hội đồng nhân dân |
| QĐ | Quyết định |
| KH | Kế hoạch |
| KCB | Khám chữa bệnh |
| BỘ LĐ-TB&XH | Bộ Lao động –thương binh và Xã hội |
| UBDT | Ủy Ban dân tộc |
| UBND | Ủy Ban nhân dân |
| UBDT- MN | Ủy Ban dân tộc miền núi |
| UBKHHGD | Ủy Ban kế hoạch hóa gia đình |
| MTTQ | Mặt trận Tổ quốc |
| KT- XH | Kinh tế- xã hội |
| XĐGN | Xóa đói giảm nghèo |
| XĐGN-VL | Xóa đói giảm nghèo- việc làm |
| KHKT | Khoa học- kỹ thuật |
| BHXH | Bảo hiểm xã hội |
| BHYT | Bảo hiểm y tế |
| TĐC | Tái định cư |
| TH | Tiểu học |
| THCS | Trung học cơ sở |
| THPT | Trung học phổ thông |

DANH MỤC CÁC BẢNG

| | |
|--|----|
| Bảng 1.1: Hiện trạng sử dụng đất của huyện Định Hóa..... | 10 |
| Bảng 1.2: Tình hình phát triển của ngành giáo dục trong 3 năm học (2004- 2005; 2005- 2006; 2008- 2009)..... | 16 |
| Biểu 2.1: Biểu tổng hợp kết quả điều tra xác minh hộ nghèo theo chuẩn mới giai đoạn 2001- 2005..... | 28 |
| Biểu 2.2: Thực trạng đói nghèo huyện Định Hoá giai đoạn 2001-2005 | 29 |
| Biểu 2.3: Biểu tổng hợp kết quả điều tra xác minh hộ nghèo theo chuẩn mới giai đoạn 2006- 2010 huyện Định Hóa | 30 |
| Bảng 2.4: Tổng hợp thực trạng đói nghèo huyện Định Hóa năm 2006 | 31 |

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Đói nghèo là một vấn đề xã hội mang tính toàn cầu. Nhận thức rõ điều đó trong những năm qua Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách phát động toàn Đảng, toàn dân tấn công vào đói nghèo, được nhân dân đồng tình ủng hộ. Vì vậy, trong những năm qua nền kinh tế nước ta tăng trưởng khá nhanh, đại bộ phận đời sống nhân dân được nâng lên cách rõ rệt. Song, một bộ phận không nhỏ dân cư đặc biệt là dân cư ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn...đang chịu cảnh đói nghèo, chưa đảm bảo được điều kiện tối thiểu của cuộc sống. Sự phân hóa giàu nghèo diễn ra ngày càng sâu sắc, đây là vấn đề xã hội đặc biệt quan tâm. Để giải quyết vấn đề đói nghèo Đảng và Nhà nước ta đã thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia Xóa đói giảm nghèo và giải quyết việc làm. Đây là chương trình tổng hợp có tính chất liên ngành trong chiến lược phát triển kinh tế- xã hội của đất nước, nhằm tạo ra các điều kiện thuận lợi phù hợp để hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo phát triển sản xuất, tăng thu nhập tiếp cận với các dịch vụ xã hội cơ bản, xóa đói giảm nghèo, giảm tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị, nâng cao tỷ lệ sử dụng thời gian lao động ở khu vực nông thôn, chuyển dịch cơ cấu lao động phù hợp với cơ cấu kinh tế, bảo đảm việc làm cho người lao động, nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân.

Thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xóa đói giảm nghèo, huyện Định Hóa là một huyện miền núi của tỉnh Thái Nguyên có 17/24 xã thị trấn và 13 thôn đặc biệt khó khăn, năm 2001 toàn huyện có 4.707/19.813 hộ chiếm 23,76% hộ nghèo. Để từng bước giải quyết được vấn đề đói nghèo, thiếu việc làm, nâng cao đời sống vật chất tinh thần, thúc đẩy sản xuất phát triển, ổn định đời sống nhân dân trên địa bàn huyện, Huyện ủy- HĐND-

UBND huyện đã quyết tâm thực hiện Công cuộc xóa đói giảm nghèo với các chương trình xóa đói giảm nghèo qua các giai đoạn 2001- 2005; 2006- 2010.

Việc nghiên cứu tìm hiểu về “ Công cuộc xóa đói giảm nghèo huyện Định Hóa giai đoạn 2001- 2010” không chỉ có ý nghĩa về mặt khoa học mà có ý nghĩa cả về thực tiễn. Nghiên cứu đề tài này hiểu rõ về công cuộc xóa đói giảm nghèo của huyện Định Hóa giai đoạn 2001- 2010. qua đó, thấy được ý nghĩa, tác dụng của công tác XDGN đối với Định Hóa nói riêng và tỉnh Thái Nguyên và cả nước nói chung, đồng thời cũng đánh giá nghiêm túc những khó khăn, hạn chế, tồn tại của công cuộc xóa đói giảm nghèo của huyện trong thời gian qua. Trên cơ sở đó đề xuất những phương hướng nhiệm vụ giải pháp để chương trình xóa đói giảm nghèo của huyện trong giai đoạn 2011- 2015 đạt hiệu quả cao hơn.

Qua thời gian nghiên cứu chương trình đào tạo thạc sỹ khóa học 2010-2012, với thực tiễn công tác tại huyện Định Hóa. Tôi chọn đề tài: “Công cuộc Xóa đói giảm nghèo ở huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2001-2010” làm đề tài luận văn của mình.

2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

Vấn đề XDGN là chủ trương lớn và nhất quán của Đảng và Nhà nước ta nhằm cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho người nghèo, nhằm thu hẹp khoảng cách về trình độ phát triển giữa các vùng, địa bàn và giữa các dân tộc. Vì vậy, vấn đề này được đề cập trong nhiều tài liệu và có nhiều nhà khoa học quan tâm nghiên cứu.

Cuốn “*Xóa đói giảm nghèo ở vùng dân tộc thiểu số ở nước ta hiện nay - Thực trạng và giải pháp*” (2002) của tác giả Hà Quế Lâm, đã tập trung vào một số vấn đề, làm rõ một số nguyên nhân của tình trạng đói nghèo. Đặc biệt chú trọng phân tích đánh giá quá trình XDGN ở nước ta, trong đó phân tích sâu về thực trạng và giải pháp xóa đói, giảm nghèo của đồng bào các dân tộc thiểu số ở vùng cao, miền núi.

Tác phẩm “*Xóa đói giảm nghèo và giải quyết việc làm*” của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, xuất bản năm 2003 đã đề cập về vấn đề XĐGN ở Việt Nam rất cụ thể. Cuốn “*Cẩm nang giảm nghèo*” của Văn phòng Điều phối chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo, Cục Bảo trợ xã hội đã cụ thể hóa quy trình việc thực hiện các chính sách giảm nghèo hiện hành, nhằm giúp các cán bộ làm công tác XĐGN nhận thức vấn đề cụ thể hơn thuận lợi trong quá trình thực hiện.

Đảng và Chính Phủ đã ban hành nhiều các chỉ thị, quyết định, thông tư về XĐGN; Bộ Lao động- TB&XH đã xuất bản cuốn “*Hệ thống văn bản về bảo trợ Xã hội và XĐGN*”, (năm 2004), Nxb Lao động và Xã hội. Cuốn sách này đã trình bày hệ thống bản các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về lĩnh vực bảo trợ xã hội và XĐGN.

Ngoài ra còn có nhiều tài liệu liên quan đến XĐGN, nhiều đề tài, luận văn của nhiều tác giả đã nghiên cứu về công cuộc XĐGN ở một số huyện, tỉnh như: Thanh Hóa, Nghệ An, huyện Vĩnh Bảo Hải Phòng, tỉnh Điện Biên...

Đối với Huyện Định Hóa việc tìm hiểu “*Công cuộc Xóa đói giảm nghèo ở huyện Định Hóa giai đoạn 2001- 2010*” từ trước tới nay chưa có công trình nào nghiên cứu. Tuy nhiên trong từng lĩnh vực khía cạnh khác nhau các nhà nghiên cứu đã có đề cập tới một cách trực tiếp hay gián tiếp như cuốn: “*Lịch sử đảng bộ huyện Định Hóa*” cung cấp thêm một số tư liệu khái quát về điều kiện tự nhiên, xã hội và quá trình lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ huyện với sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Ngoài ra có một số đề tài luận văn đã nghiên cứu về Định Hóa nhưng chủ yếu về kinh tế - xã hội của huyện, văn hóa các dân tộc huyện Định Hóa.

Vì vậy, việc nghiên cứu “*Công cuộc xóa đói giảm nghèo của huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2001- 2010*” là một vấn đề mới và cần thiết. Trong quá trình thực hiện luận văn, chúng tôi tôn trọng thành quả của những người đi trước, tham khảo và coi đó là những tư liệu quý báu, tạo điều